

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 237/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2019 giữa.

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X - Sinh năm 1996.

Nơi ĐKNKTT: Thôn MT, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn TP, xã MT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Ngọc A - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn MT, xã MS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị X và anh Bùi Ngọc A.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh Bùi Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Thị An N - Sinh ngày 22/01/2019 đến tuổi thành niên. Anh Bùi Ngọc A tự nguyện không yêu cầu chị Phạm Thị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Chị Phạm Thị X và anh Bùi Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Phạm Thị X tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006874 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho chị Phạm Thị X số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh